

Số: 58/2020/QĐST-HNGĐ

Thủ Dầu Một, ngày 24 tháng 02 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Căn cứ vào các Điều 149, 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 37/2020/TLST-VDS ngày 13 tháng 02 năm 2020 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu:*

+ Bà Ngô Anh T, sinh năm 1993; địa chỉ: khu phố X, phường X1, thành phố X2, tỉnh Bình Dương.

+ Ông Nguyễn Hữu Đ, sinh năm 1991; địa chỉ: phường Y, thành phố Y1, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Tại biên bản thỏa thuận về ly hôn, nuôi con và chia tài sản khi ly hôn ngày 13/02/2020 của Trung tâm Hòa giải - Đối thoại Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, bà Ngô Anh T và ông Nguyễn Hữu Đ xác định mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, bà T và ông Đ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Do hai bên đã thực sự tự nguyện ly hôn, phù hợp quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên Tòa án công nhận.

[2] Về con chung: Bà Ngô Anh T và ông Nguyễn Hữu Đ thống nhất giao 02 con chung tên Nguyễn Trung H, sinh ngày 26/3/2014 và Nguyễn Trung H1, sinh ngày 26/3/2014 cho bà Ngô Anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Sự thỏa thuận của các đương sự về người trực tiếp nuôi con khi ly hôn là tự nguyện, phù hợp quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình nên Tòa án công nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Nguyễn Hữu Đ tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung tên Nguyễn Trung H, sinh ngày 26/3/2014 với mức cấp dưỡng là 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng)/tháng và cấp dưỡng nuôi con chung tên Nguyễn Trung H1, sinh ngày 26/3/2014 với mức cấp dưỡng là 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng)/tháng. Thời gian cấp dưỡng bắt đầu thực hiện từ tháng 3/2020 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Các đương sự phải nộp theo quy định tại Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản thỏa thuận, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Ngô Anh T và ông Nguyễn Hữu Đ thuận tình ly hôn.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 90 ngày 23/9/2013 do Ủy ban nhân dân phường Tương Bình Hiệp, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương cấp cho Bà Ngô Anh T và ông Nguyễn Hữu Đ)

- Về con chung: Bà Ngô Anh T và ông Nguyễn Hữu Đ thống nhất giao 02 con chung tên Nguyễn Trung H, sinh ngày 26/3/2014 và Nguyễn Trung H1, sinh ngày 26/3/2014 cho bà Ngô Anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Nguyễn Hữu Đ tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung tên Nguyễn Trung H, sinh ngày 26/3/2014 với mức cấp dưỡng là 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng)/tháng và cấp dưỡng nuôi con chung tên Nguyễn Trung H1, sinh ngày 26/3/2014 với mức cấp dưỡng là 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng)/tháng. Thời gian cấp dưỡng bắt đầu thực hiện từ tháng 3/2020 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, ông Nguyễn Hữu Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì quyền và lợi ích hợp pháp của con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

2. Về lệ phí sơ thẩm: Bà Ngô Anh T và ông Nguyễn Hữu Đ mỗi người phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm. Tổng cộng là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ hết vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp trước đây theo biên lai thu tiền số AA/2016/0041437 ngày 13/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND Tp.Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS Tp.Thủ Dầu Một;
- UBND phường Tương Bình Hiệp;
- Người yêu cầu;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hồng Thắm

